

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TPNĐ
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2025/HS-ST
Ngày 11-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân;

Bà Nguyễn Thị Minh Loan.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Mạnh D, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1968 tại TPNĐ, tỉnh Nam Định; căn cước công dân số: 036068017296; nơi cư trú: Số 39/133 đường Trường C, phường Cửa B, TPNĐ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn L và bà Vũ Thị M (Đều đã chết); có vợ Mai Thị Thanh B và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 131/2003/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2003, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 16 tháng 12 năm 2024, chuyển tạm giam ngày 25 tháng 12 năm 2024; có mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Thái A.

Người chứng kiến:

- Ông Đào Xuân H;

- Ông Trần Quang T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 15/12/2024, tổ công tác Công an TPND, tỉnh Nam Định phối hợp với Công an phường Cửa B, TPND kiểm tra nhà ở của Phạm Mạnh D tại địa chỉ: Số 39/133 đường Trường C, phường Cửa B, TPND, tỉnh Nam Định do có phản ánh của quần chúng nhân dân nghi vấn một số người tụ tập phạm tội về ma túy. Quá trình kiểm tra, ngoài Phạm Mạnh D có Phạm Thái A, sinh năm 1979; trú tại: Số 11/161 đường Bái, phường LV, TPND, tỉnh Nam Định. Tổ công tác phát hiện và thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của Phạm Thái A đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Thái A khai đó là gói Heroine vừa mua của D với giá 200.000đ) nên tiến hành niêm phong, ký hiệu là M1. Kiểm tra, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của D đang mặc có 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (D khai đó là tiền vừa bán Heroine cho Thái A), tiến hành niêm phong được ký hiệu là T. Kiểm tra, thu giữ trong túi áo khoác bên phải của D đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, tiến hành niêm phong được ký hiệu là D1. Kiểm tra, thu giữ dưới bàn uống nước trong phòng khách cạnh vị trí D ngồi 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, tiến hành niêm phong được ký hiệu là D2 (D khai vật chứng niêm phong ký hiệu D1, D2 đều là Heroine mua về để sử dụng). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của D 01 điện thoại di động cũ, sau đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Mạnh D không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong, ký hiệu M1, D1 và D2 được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M1: 0,059 gam; khối lượng mẫu D1: 0,088 gam; khối lượng mẫu D2: 0,094 gam.

Bản kết luận giám định số 23/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định dấu vết đường vân đối với vật chứng ký hiệu T. Kết quả: Không đủ yếu tố giám định.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 9 giờ ngày 15/12/2024, Phạm Mạnh D đến khu vực ngã tư đường Trần Hưng Đ – đường Trường C, phường Cửa B, TPND mua 03 gói Heroine của một người không quen biết với giá 570.000đ mang về nhà cất giữ 01 gói dưới gầm bàn uống nước, 02 gói để trong túi áo khoác bên phải đang mặc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Phạm Thái A mượn điện thoại di động của chị Phạm Ngọc T, sinh năm 1982; trú tại: Số 47 ngõ An P, phường Quang T, TPND gọi cho Phạm Mạnh D hỏi mua ma túy sử dụng và được D đồng ý bán cho 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Khi Phạm Thái A đến đưa D 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và được D lấy 01 gói Heroine từ trong túi áo khoác đang mặc ra bán cho Thái A thì bị bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Mạnh D khai mua của người không quen biết ở khu vực ngã tư đường Trần Hưng Đ – đường Trường Chinh, phường Cửa Bắc, TPND nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho D.

Đối với hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng của Phạm Thái A, do khối lượng Heroine không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an TPND đã xử lý hành chính đối với Thái A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Chị Phạm Ngọc Thu được xác định không biết việc Thái A mượn điện thoại của mình để liên lạc mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý đối với chị Phạm Ngọc T.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKSND-TPND ngày 21 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân TPND, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Mạnh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Mạnh D khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu, không khai báo thêm tình tiết mới. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; căn cứ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội; phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước; căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Bị cáo nhận tội và trình bày lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TPND cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TPND cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm

tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy; kết quả nhận dạng; lời khai người chứng kiến cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 15/12/2024, tại nhà của mình ở số 39/133 đường Trường C, phường Cửa B, TPND, tỉnh Nam Định, Phạm Mạnh D có hành vi bán 0,059 gam Heroine cho Phạm Thái A với giá 200.000 đồng và cất giữ 0,182 gam Heroine để sử dụng thì bị Công an TPND, tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang.

[3] Về cấu thành tội phạm: Hành vi bị cáo Phạm Mạnh D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm quy định về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma túy hiện đang là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hóa về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ được tác hại của ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng nên bất chấp pháp luật mà dần thân vào con đường phạm tội. Hành vi bị cáo thực hiện đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm. Viện kiểm sát nhân dân TPND, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội, hậu quả nguy hại cho xã hội cũng như lịch sử nhân thân của bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thỏa đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm ăn năn hối cải đó là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho từng tội danh đối với bị cáo là tương xứng, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ ấn định một mức hình phạt cụ thể, đủ để cải tạo bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo ngoài việc thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng còn thực hiện hành vi mua bán ma túy để kiếm lời, thu nhập bất

chính nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là Heroine bị Nhà nước nghiêm cấm nên cần phải tịch thu để tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng cùng với chiếc điện thoại di động cũ thu giữ của bị cáo được xác định đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên sẽ bị tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh D 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh D 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Mạnh D 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Mạnh D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (Năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 16 tháng 12 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tiêu hủy toàn bộ số ma túy vật chứng của vụ án trong phong bì niêm phong số: 22/KL-KTHS;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cùng chiếc điện thoại di động màu xanh đen cũ, mặt sau bị vỡ có chữ VIVO.

(Toàn bộ vật chứng, tài sản theo Quyết định chuyển vật chứng số: 78/QĐ-VKS-TPNĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Mạnh D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPND;
- Công an TP Nam Định;
- Chi cục THADS TPND;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quang